

ĐỌC



Nói về một loài chim mà em biết.



VỀ CHIM

Hay chạy lon xon
 Là gà mới nở
 Vừa đi vừa nhảy
 Là em sáo xinh
 Hay nói linh tinh
 Là con liều điếu
 Hay nghịch hay tếu
 Là cậu chìa vôi
 Hay chao đóp mỗi
 Là chim chèo bẻo
 Tinh hay mách lẻo
 Thím khách trước nhà
 Hay nhật lân la
 Là bà chim sẻ



Có tinh có nghĩa
Là mẹ chim sâu
Giục hè đến mau
Là cô tu hú
Nhấp nhem buồn ngủ
Là bác cú mèo...

(Đồng dao)



Từ ngữ

- (Chạy) *lon xon*: dáng chạy nhanh và trông rất đáng yêu.
- (Nhật) *lân la*: nhật loanh quanh, không đi xa.
- *Nhấp nhem*: (mắt) lúc nhắm lúc mở.



1. Kể tên các loài chim được nhắc đến trong bài vẽ.

2. Chơi đố vui về các loài chim.

M: – Chim gì vừa đi vừa nhảy?

– Chim sáo.

3. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động của các loài chim trong bài vẽ.

M: chạy lon xon

4. Dựa vào nội dung bài vẽ và hiểu biết của em, giới thiệu về một loài chim.

M: – Tên loài chim: sáo

– Đặc điểm: vừa đi vừa nhảy, hát hay

* Học thuộc lòng 8 dòng đầu trong bài vẽ.



1. Tìm những từ chỉ người được dùng để gọi các loài chim dưới đây:

bác cú mèo

em sáo xinh

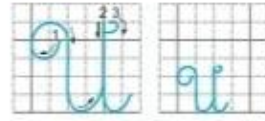
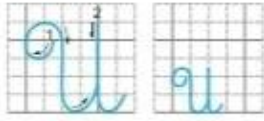
cậu chìa vôi

cô tu hú

2. Đặt một câu với từ ngữ ở bài tập trên.

M: Bác cú mèo có đôi mắt rất tinh.

VIẾT



1. Viết chữ hoa:
2. Viết ứng dụng: Rừng U Minh có nhiều loài chim quý.

NÓI VÀ NGHE

1. Nghe kể chuyện.

Cảm ơn họa mi

(Theo *Truyện cổ An-đéc-xen*)



Vật gì có ở vương quốc khiến nhà vua tự hào nhất?



Nhà vua được tặng gì? Vì sao họa mi trở về rừng xanh?



Điều gì xảy ra với món quà nhà vua được tặng?



Vì sao họa mi quay trở về hoàng cung cất tiếng hát đầy xúc cảm?

2. Kể lại từng đoạn của câu chuyện theo tranh.



Đóng vai chim họa mi, kể cho người thân các sự việc trong câu chuyện trên.